

CĂN NHÀ



TRÊN ĐƯỜNG BUSH

TRẦN BANG THẠCH

HOUSTON, 1978.

Cuối cùng anh chị T cũng mua được căn nhà trên đường Bush. Sáng hôm ấy, trước khi tới văn phòng địa ốc hoàn tất hồ sơ mua nhà, chị T bất ngờ nhón gót hun một cái đánh chốc vào má trái anh T rồi mới cùng anh ra khỏi căn chung cư, tới chỗ đậu xe. Anh T chọc vợ:

“Mỹ hóa mau quá vậy! Hì, hì. Mới có sáu tháng trên đất Mỹ thôi mà!”

Chị T nhìn chồng, mỉm cười ý nhị. Chị biết chồng mình đang nghĩ gì. Ít nhất chị cũng biết anh T đang sung sướng trong lòng. Hơn 16 năm làm vợ, cộng với 20 năm làm bạn chòm xóm trước đó, chị T biết tổng cái anh chàng này lúc nào vui, lúc nào buồn. Lúc buồn thì anh T không nói một lời nào. Buồn nửa ngày thì

cắm khâu nửa ngày. Buồn một ngày thì tìm việc mà làm suốt ngày, làm một mình, làm cật lực. Buồn kiêu này thì có lợi cho gia đình vô cùng: bao nhiêu chuyện anh bỏ dỡ dang từ lâu, bỗng nhiên được thanh toán hết; vợ khỏi phải cần năn, kêu réo. Còn khi vui thì dù anh không nói huyền thuyên thì chị vợ cũng biết được khi thấy đôi vành tai cong cong của anh: nó đỏ lên như cặp ốt sừng trâu chín cây, lại nhúc nhích từng hồi. Hôm nay chị T biết chồng đang vui vì đã thực hiện được ước muốn to tát đầu tiên của vợ trên đất Mỹ: sắp làm chủ căn nhà trên đường Bush. Nói rằng chị T muốn cái nhà thì e rằng chưa đúng lắm, chị muốn là muốn cái cảnh trí xung quanh căn nhà, từ trong nhà tới ngoài ngõ; chớ nhà cửa ở đây cái nào cũng tương tự như cái ấy. Thật vậy, trước hết chị T thích con đường, sau đó là cây kiểng phía trước và vườn rau xanh sau nhà.

Mọi sự bắt đầu vào buổi trưa hôm ấy, buổi trưa cách đây hơn hai tháng, nghĩa là non bốn tháng gia đình anh chị T đến Houston từ trại tị nạn Songkhla ở Thái Lan. Hôm ấy anh T chở vợ đi làm ngày đầu tiên, ca hai, ở xưởng chế tạo đỉnh, ốc, bù lon. Anh T thì đã làm ở đó sau một tuần đến Mỹ. Có lẽ ngài xếp Mễ thấy anh siêng năng, cần mẫn, tháo vát, chịu cực...tưởng vợ anh cũng vậy, nên nhân lúc cần người ngồi đếm bù lon, xếp bèn mượn chị T luôn cho gọn, tiện cả đôi đàng. Mượn người ít tiếng Mỹ khỏi nghe chửi lộn! Lần đầu tiên trong đời, ngồi trên xe hơi đi làm cho sở Mỹ, chị T nôn quá, nghe ruột gan mình như muốn lộn tùng phèo. Lo quá, không biết ăn nói, làm lụng ra sao đây. Ngồi mấy tháng ở nhà xài tiền phút tem chị T thấy nó kỳ kỳ làm sao. Lúc chị T đương nghĩ tới cái check có in tên mình hẳn hoi, lúc chiếc xe cà tàng Datsun B210 vừa queo vào đường Bush để tấp vào bãi đậu xe phía sau lưng hãng đỉnh ốc, thì chị T như bị điện giật. Chị nhóng cao cổ hơn, nhìn dáo dác hai bên đường. “Trời ơi, đẹp quá anh ơi! Đẹp quá cỡ thợ mộc anh ơi!” Chị T chỉ nói một câu ngắn ngủn như vậy nhưng anh T hiểu hết, hiểu trọn vẹn cái chữ “đẹp” vừa nghe vợ thốt ra. Mấy tháng nay lái xe đi làm trên con đường Bush này, anh T cũng đã thấy cái đẹp của nó.

Con đường Bush ngắn, hẹp, dài chừng một dặm, cây cối sầm uất, nhà cửa lác đác, cũ kỹ. Nhưng cái này mới là điều đáng nói: Hai hàng me keo. Phải, hai hàng me keo nghênh ngang, tầm thước, mượt mà, xanh tươi hai bên đường, giao ngọn chạy thẳng tắp suốt con đường Bush này. Con đường rợp bóng mát giữa cái trưa oi nồng của Texas. Vợ chồng anh T tự dưng im lặng. Anh T cũng tự dưng cho xe chạy từ từ. Đối với hai người, giây phút này, con đường Bush đang hóa thân thành một con đường khác. Con đường đang ở thật xa, cách trùng trùng bờ bãi. Con đường ấy đã là máu, là thịt, là xương, là da của anh chị T từ những ngày mở mắt chào đời, từ những ngày mới lớn, rồi thành vợ thành chồng, sanh con đẻ cái. Con đường mà mới hơn mười tháng nay anh chị T và đàn con phải bỏ lại sau lưng, bỏ lại vĩnh viễn. Con đường ấy cũng dài chừng một dặm, nối liền thị trấn Hòa Hảo với bến chợ Cái Dầu bằng chiếc bắc nhỏ. Con đường rợp bóng me keo có tiếng ve râm rân suốt mùa hè và biến thành dòng sông cạn vào mùa nước nổi. Con đường me keo đó bây giờ đang ở đây. Trời ơi, ai đã bứng hai hàng me keo thân thương đó đem trồng trên con đường Bush lạ hoắc nơi đất nước lạ lơ này? Những cây me keo đó, cũng như gia đình anh T,

đã vượt biển sang đây? Hay chính hai con tim của đôi vợ chồng trung niên này đang lần mò trở về cố xứ?

Hôm đó, hôm đầu tiên có mặt trên đường Bush, gần nửa đêm tan sở trở về nhà, chị T không sao ngủ được. Chị mong mau đến sáng, rồi đến trưa để được trở lại con đường rợp bóng me keo. Những ngày sau đó, đi trên đường Bush mà chị T như thấy mình đang lượn lờ dưới bóng mát quê xưa.

Rồi một tình cờ kỳ diệu, nhân một bữa cơm chiều tại nhà ăn chung trong hăng đình ốc, ông cai người Hoa tên Wang bỗng oang oang lên là ông đang mua ngôi nhà mới, ông muốn bán căn nhà đang ở. Căn nhà nằm trên đường Bush. Chị T đang và miếng cơm vào miệng bỗng khựng lại. Đối diện với chị, anh T chưa kịp cắn trái ớt hiểm đã để rơi xuống chén cơm. Anh chị T cùng lúc nhìn nhau như hai tia chớp ngược chiều; rồi đôi nhỡn tuyến xoay nhanh 45 độ, chiếu thẳng vào ông Wang đang ngồi ở đầu bàn. Anh chị T không nói một lời mà như đã nói thật to cho chính họ nghe: Căn nhà trên đường Bush.

Rồi những đêm dài trần trọc, tính toán, những tới lui nhìn ngắm căn nhà năm lần bảy lượt. Rồi những giấy tờ mua bán hoàn thành. Bây giờ thì anh chị T và ba con đã có một cơ ngơi vừa ý. Căn nhà nằm cuối đường Bush. Nhà nhỏ, cũ, hai phòng ngủ và một nhà để xe. Nhà thuộc loại “frame house” nên giá rẻ, nhờ vậy anh chị T mới đủ điều kiện mua dễ dàng. Ngoài dãy me keo chạy trước cửa nhà, căn nhà còn có nhiều cái rất là “quê hương”. Cây cầu vồng với những thanh gỗ dày hình dáng nửa vàng trắng lật úp nằm vắt ngang con mương cạn. Cây cầu nối liền con đường xe chạy với vườn cây kiểng trước nhà. Thành cầu là những ống đồng vàng óng ánh có hai con rồng trắng bạc chạy dọc theo hai bên. Chiếc cổng vào nhà hình chữ Đinh với giàn hoa giấy đầy bông tím tím. Dãy hàng rào bằng cây hoa mẫu đơn che kín vuông sân trước với những thảm cỏ xanh mượt mà, được cắt tỉa vén khéo. Giữa các thảm cỏ là những khóm vạn thọ, cúc đại đóa, hoa thủy tiên, dạ lý hương... Anh T thích nhất hai khóm trúc thân vàng óng, lá xanh lục vươn cao khỏi cây cột đầu hồi hai bên nhà phía trước. Chị T thì thích vô cùng cây mimosa, mà chị nhất định gọi là cây điệp, đang tỏa rộng tán lá ở giữa sân, bông nhuộm tím cả một khoảng trời. Cái sân này cũng là hình bóng của mảng sân nơi nhà chị T đã sống suốt tuổi thiếu thời với gốc điệp to bằng một vòng tay người lớn. Khoảng sân sau cũng là điều ngạc nhiên thích thú. Đó là cả một vườn rau xanh tươi tốt. Sả, húng, ngò om, quế, mồng tơi... khổ qua, bầu bí vài mươi trái treo lủng lẳng trên giàn.

Sống trong một căn nhà có con đường đầy bóng me keo, xung quanh là cây kiểng, là rau quả như ở bên nhà, anh chị T thấy mình vẫn còn gần gũi với quê hương. Có điều căn nhà hơi nhỏ so với một gia đình năm người. Điều này anh T có tính: Trước hết anh sẽ sửa cái nhà xe thành một phòng cho hai thằng con trai. Như vậy là tạm ổn bây giờ. Đến khi các con lớn hơn, cần phòng riêng, anh sẽ nối phía sau thành một phòng nữa. Khi có dâu, có rể, nếu cần anh sẽ thu nhỏ vườn rau lại để cứ thế mà làm thêm phòng. Thêm người thì cất thêm phòng, có sao đâu. Ở đông cho vui cửa vui nhà. Như ở Việt nam mình vậy. Anh T còn nghĩ

tới góc sân sau bên phải sẽ là nơi rất tốt để làm thành một sân chơi với xích đu, cầu trượt...cho các cháu nội, ngoại sau này.

Nhưng buồn thay, dự tính sửa sang nhà cửa của anh T không bao giờ thực hiện được vì không thấy cần, dù các con đã lớn, đã có vợ có chồng.

HOUSTON, 2004.

Bà T dừng lại giữa cầu, chờ ông T mở khóa cánh cổng sắt dẫn vào sân nhà. Bà vượt vượt nhẹ thành cầu, hơi đồng khoảng nửa đêm làm lòng bàn tay bà T hơi lạnh. Ánh đèn đường từ xa không đủ sáng cho ông T tìm đúng cái chìa khóa cổng. Hơn nữa tay ông độ này có hơi run, không còn nhanh nhẹn như trước; tháng trước đây vừa thay cặp kiếng mới mà sao nhìn đâu cũng thấy lờ mờ. Vượt qua khoảng sân, ông T còn phải lục lọi tìm chìa khóa mở cánh cửa sắt, rồi cánh cửa gỗ mới được bước hẳn vào nhà. Lúc này hơi thiếu an ninh nên nhà cửa phải có nhiều lớp như vậy. Đêm nào cũng vậy, rời xưởng làm lúc 11 giờ rưỡi, ông bà T chỉ tốn 10 phút để đi bộ về nhà. Cứ như vậy mỗi tuần 5 ngày, đã 26 năm nay. Mấy năm trước mỗi đêm khi biết cha mẹ sắp về, các con đã mở sẵn cánh cổng sắt, bật sáng ngọn đèn trước hiên nhà. Bây giờ thì khắp quanh nhà tối om. Trong nhà cũng không sáng sửa gì. Căn nhà im lìm, tối tăm quá. Ông bà T bây giờ cũng im lìm, ít nói. Sáng, trưa, chiều, tối nhìn quanh nhìn quất, chỉ ông thấy bà, bà thấy ông trong căn nhà mang cả một quê hương mộng tưởng này. Căn nhà tưởng quá nhỏ lúc mới mua, bây giờ thì quá rộng. Hai mươi mấy năm nay nào ông T có thêm thất phòng ốc gì đâu. Chẳng qua các con ông đã lần lượt ra đi, lần lượt xa rời vú mẹ. Đứa con trai lớn đi làm xa, mỗi năm về nhà một đôi lần, ở chơi năm ba bữa rồi đi. Đứa con gái cùng chồng có nhà ở một vùng khác của thành phố. Thằng út thì mãi còn đeo đuổi việc học ở một thành phố khác. Ông T còn nhớ, lúc ông chưa đầy 20 tuổi, ra trường sư phạm cấp tốc đi dạy ở một xã xa nhà, ông đã cố tìm người hoán chuyển để được về xã nhà, các anh chị em của ông cũng vậy, đều sống quây quần quanh ngôi nhà tổ phụ, vui cùng hưởng, khổ cùng lo. Còn các cô cậu ở đây thì khác nhiều quá. Những cái khác này thật là đau lòng. Năm bảy năm trước, lúc các con còn ở nhà chúng muốn cha mẹ mua một căn nhà mới xây rộng hơn, khang trang hơn, ở một khu sáng sủa, đẹp đẽ hơn. Lúc đó ông bà T suy nghĩ thật nhiều. Nhiều năm ở Mỹ, ông bà T đã thấy cái cảnh những đôi vợ chồng già thui thủi sống với nhau, thiếu vắng con cái. Hơn nữa căn nhà này, từ sân trước, vườn sau, con đường, cái cổng...là phóng ảnh của một quê hương cũ, một quê hương bỏ lại. Một lần rời bỏ quê hương đã là một quận đau từng khúc ruột. Trong một ảo tưởng ngọt ngào, ông bà T đã cảm thấy thật may mắn có được một chút quê hương gần gũi với mình trên đất nước xa lạ này. Bà T đã đầu đội nón lá, tay cuốc, tay dao chăm sóc mảnh vườn rau sau nhà. Ông T đầu trần chân đất vun quén vườn cây cảnh phía trước. Buổi sáng khi vừng đông vừa ló dạng, ông bà T nhàn nhã tản bộ dưới vòm me keo trên đường, nói đủ thứ chuyện.

Từ một năm trở lại đây, tự biết sức khỏe mình mỗi ngày mỗi kém, ông T thường gọi điện thoại nói xa nói gần với các con. Ông nói về tuổi già sức yếu của cha mẹ, nói về cảnh nhà vắng vẻ, về cái cây khô sau nhà ông chưa hạ

xuống được, về một khoản hàng rào phía sau đã gãy... Chúng nghe, rồi vâng, vâng, dạ dạ, ậm ậm, ừ ừ. Ông T không biết các con mình có hiểu hết những điều ông muốn nói, hay những gì ông không thể nói vì tự ái của người cha. Cái cây khô, lỗ hàng rào vẫn còn nguyên đó. Chẳng lẽ nói thẳng với các con rằng: các con sắp mất hẳn người cha người mẹ này rồi đó, liệu mà ngó ngang viếng thăm, kéo trẻ! Các con ông có nhận biết cha mẹ chúng đang bước lần vào cái tuổi già bóng xế để bất cứ lúc nào cũng có thể vào nằm trong áo quan?

Ông T biết vợ ông cũng có những tâm sự như ông. Nhiều đêm thanh vắng, ông nghe vợ buồn những tiếng thở dài. Những ngày cuối tuần, như một thói quen, bà T thường nấu món này, món nọ, đợi các con về. Có khi chúng về, có nhiều khi không. Thức ăn dư thừa bà có thể đổ đi, còn nỗi buồn của người mẹ càng già nua càng thui thủi, càng thiếu vắng con cái, thì nỗi buồn đó bà biết đổ đi đâu!? Bà đã từng ngày âm thầm đem nỗi buồn ấy chất chứa trong lòng, áp ủ trong tim, trong óc. Nhiều khi không dần được, bà T đã khóc như đứa con nít khi nhìn nồi bún rêu còn y nguyên trên bếp.

Hai ông bà có buồn thì chỉ còn biết than thở với nhau.

“Mai đây thiếu tui trong căn nhà này, không biết bà sẽ sống ra sao nữa, hã bà? Không lái được xe, không rành tiếng Anh tiếng Mỹ, làm sao bà xuống phố mua được keo chao hay chai nước mắt? Rồi những giấy tờ, biu biếc? Rồi ốm đau? Bất trắc? Tôi biết bà không kham nổi những việc này. Một thân một mình trong nhà bà đâu dám nhờ người lạ giúp bà. Làm sao bà đẩy nổi cái máy cắt cỏ? Lại còn cái tật hay buồn, hay lo của bà nữa? Đâu còn tôi để an ủi, trấn an bà những khi ấy. Cái chứng nhức mắt của bà cũng ngật lăm lăm. Làm sao tôi còn có thể bóp giò, căng, chân, tay của bà đây? Ai sẽ nhắc bà uống thuốc mỗi ngày đây? Tôi lo cái tánh hay quên của bà lắm. Rồi khi còn một mình, mỗi sáng bà còn đi bách bộ dưới vòm me keo?”

“Ông nói làm chi mấy cái đó, nghe mà phát rầu. Thôi thì tới đâu hay tới đó mà ông”.

HOUSTON, 2008

Cái đó thì đã đến rồi nhưng không biết mọi sự sẽ tới đâu.

Điều hiện ra trước mắt bà T bây giờ là cái bảng đáng ghét mới được cắm trước sân nhà. Người broker vừa vỗ nhát búa cuối cùng xuống trụ sắt mang bảng “HOUSE FOR SALE”. Gã nhe hàm răng trắng dã trên cái mặt đen mun cười cười với bà T, tay vẫy vẫy, nói: *so long, so long*, rồi lên xe đi mất. Nhát búa ấy đã để lại trong lòng bà T một hòn đá tảng. Cái bảng bán nhà thật là vô duyên trong vườn cây kiểng mà chồng bà lúc sinh thời đã ân cần chăm sóc từ 30 năm nay. Vườn lúc nào cũng vén gọn, không một cây cỏ dại. Hôm nay tấm bảng này là một cây cỏ dại quá lớn trước mắt bà T. Có thật không? Có thật một ngày rất gần bà phải rời bỏ căn nhà này? Rời bỏ vườn cây kiểng, rời bỏ những bầu, những mướp, những quế, những ngò...? Và rời bỏ con đường rợp bóng me keo? Con đường từ 30 năm nay đã âm thầm nói một mảnh quê hương của bà nơi làng Hoà Hảo với vùng đất Houston xứ người. Con đường như một kẻ chung tình đã theo vợ chồng bà suốt đời từ quê nhà tới đất khách. Hơn sáu mươi năm trước, một đôi con nít đã chơi trò chơi chồng vợ, đã chạy nhảy tung tăng ở đó,

dưới bóng mát me keo. Tiếp theo là một đôi tình nhân trẻ đã hẹn hò ở đó trong những đêm trăng. Kết quả là đám cưới nhà quê của họ đã làm rộn rã cả ngàn cánh ve đậu trên nhánh me keo hai bên đường. Rồi một cặp vợ chồng từ trung niên tới lão niên ngày ngày hai lượt đi, về từ nhà đến hăng đình ốc; sáng sáng vừa đi bách bộ, vừa nghe tiếng chim hót trên ngọn me keo, vừa thấy lòng mình đang mọc cánh bay về một thời cù lao bên bờ sông Hậu. Như vậy đó, ba mươi năm. Như vậy đó mà bây giờ người lão bà này phải bỏ nó mà đi. Thật vậy sao? Có thật vậy sao? Thuở trung niên bà đã một lần bỏ lại một mảng lớn kỷ niệm. Bây giờ thêm một mảng kỷ niệm của 30 năm nơi xứ người, bà đã chắt chiu gìn giữ, bà cũng phải sắp bỏ lại nữa sao? Và rồi, tuổi càng ngày càng dày mà kỷ niệm càng ngày càng mỏng, càng tiêu hao, khánh kiệt. Tự nhiên bà T muốn đi dạo một vòng. Buổi chiều con đường thật ít xe qua lại. Từ ngày hăng đình ốc đóng cửa hai ba năm trước, con đường Bush như mất hết sinh khí. Hàng chục chiếc cầu con bắc qua con mương trước nhà đã gãy. Lốp hắc ín đã trôi đi mất, để lộ mặt đường lổm chổm đá, nhiều ổ gà. Nhà cửa hai bên đường dần dà thêm thưa thớt. Nhiều người đã bỏ đi. Nhiều căn nhà cửa đóng quanh năm. Những hình vẽ cùng các chữ nghĩa lung tung được sơn nguệch ngoạc trên cửa và trên vách ván. Những tiếng chó tru đêm làm người nghe rùng mình. Bà T có nghe nói các băng đảng đã bén mảng tới đây. Những cuộc thanh toán đã xảy ra. Có chủ nhà đã bị cướp giết chết. Ba mươi năm đã có quá nhiều những thay đổi trên con đường dài một dặm này, nhưng có một điều không hề đổi thay, đó là hai hàng me keo vẫn bám chặt rễ xuống đất, lá vẫn xanh và vẫn chan hòa bóng mát. Vậy mà bà T sắp phải bỏ nó mà đi, phải cắt ruột mà đi. Các con bà đâu muốn bà ở một mình trên một con đường đầy bóng tối. Dù cho đó là con đường kỷ niệm.

Ở cái tuổi xế chiều này, hình như bà T dần dần mất hết, chỉ còn một nhúm tro than của người ba sinh hương lửa để mang theo cho tới cuối đời.

Trần Bang Thạch